

Số: 4678/QĐ-ĐHTV

Trà Vinh, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập
đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Căn cứ quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ và Trưởng phòng Công tác Sinh viên - Học sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh;

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4186/QĐ-ĐHTV ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh về việc Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh và có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2017 – 2018.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ; Trưởng phòng Công tác Sinh viên - Học sinh; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTrPC; KH-TV.



Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4678 /QĐ-ĐHTV ngày 29 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)*

Điều 1: Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

Sinh viên các lớp cao đẳng, đại học hệ giáo dục chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh *(không bao gồm các lớp liên thông)*.

Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách; sinh viên thuộc diện trợ cấp xã hội và thuộc diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện vào diện được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập.

Điều 2: Tiêu chuẩn và mức xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

Để được xét cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT), sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 15 tín chỉ trong 01 học kỳ đối với hệ đào tạo theo tín chỉ *(ngoại trừ do Trường bố trí lịch học dưới 15 tín chỉ)* hoặc hoàn thành học kỳ đối với hệ đào tạo theo niên chế và có kết quả học tập, rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng thì được xét, cấp HBKKHT trong phạm vi quỹ HBKKHT của trường theo các mức sau:

1. **Mức học bổng loại khá:** Có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức học bổng loại khá được quy định bằng **100%** mức học phí hiện hành theo mức học phí niên chế *(đối với hệ đào tạo theo niên chế)* hoặc theo mức học phí của 15 tín chỉ *(đối với hệ đào tạo theo tín chỉ)* của ngành nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường.

2. **Mức học bổng loại giỏi:** Có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng loại giỏi được quy định bằng **110%** mức học phí hiện hành theo mức học phí niên chế *(đối với hệ đào tạo theo niên chế)* hoặc theo mức học phí của 15 tín chỉ *(đối với hệ đào tạo theo tín chỉ)* của ngành nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường.

3. **Mức học bổng loại xuất sắc:** Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng loại xuất sắc được quy định bằng **120%** mức học phí hiện hành theo mức học phí niên chế *(đối với hệ đào tạo theo niên chế)* hoặc theo mức học phí của 15 tín chỉ *(đối với hệ đào tạo theo tín chỉ)* của ngành nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường.

Điểm trung bình chung học tập đối với sinh viên đào tạo theo niên chế được xác định theo qui định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy. Điểm trung bình chung học tập đối với sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ được xác định theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *(chỉ được lấy điểm thi, kiểm*

tra hết môn học lần thứ nhất, trong đó không có điểm thi dưới 5,0 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) và không có điểm thi dưới 4,0 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) hoặc kiểm tra hết môn học không đạt kể cả môn Giáo dục thể chất và môn Giáo dục quốc phòng, thực tập thực tế, thực tập Co-op...).

Kết quả điểm rèn luyện được xác định theo qui định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

❖ Bảng xếp loại học bổng khuyến khích học tập:

STT	Mức học bổng loại	Điểm trung bình chung học tập đạt loại	Điểm rèn luyện đạt loại
01	Khá	Khá	Khá, Tốt, Xuất sắc
		Giỏi	Khá
		Xuất sắc	Khá
02	Giỏi	Giỏi	Tốt, Xuất sắc
		Xuất sắc	Tốt
03	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

4. Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp **10** tháng trong năm học.

5. Thủ tục xét, cấp học bổng khuyến khích học tập:

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập xác định số lượng suất học bổng khuyến khích học tập cho từng khoá học, ngành học. Trong trường hợp nếu số lượng sinh viên thuộc diện được xét cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì thủ tục xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quy định.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Điều 3: Cách xác định suất học bổng và quỹ học bổng khuyến khích học tập

1. Suất học bổng = Sĩ số sinh viên thực học trong lớp x 8% (cho phép làm tròn số từ 0,5 trở lên thành 1,0; dưới 0,5 không tính).

2. Quỹ học bổng = Suất học bổng x % mức học bổng được hưởng x mức học phí hiện hành theo mức học phí niên chế (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc theo mức học phí của 15 tín chỉ (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của ngành nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường.

a) Đối với các lớp thuộc nhóm ngành sư phạm thì đơn giá học bổng được áp dụng theo mức học phí của nhóm ngành Khoa học xã hội.

b) Đối với các lớp có sĩ số sinh viên ít hơn hoặc bằng 06 (không đủ điều kiện để xét 01 suất học bổng) thì mức HBKKHT được xác định như sau:

Mức học bổng = Sĩ số sinh viên trong lớp học x % mức học bổng được hưởng x 8% mức học phí hiện hành theo mức học phí niên chế (đối với hệ đào tạo theo niên chế)

hoặc theo mức học phí của 15 tín chỉ (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của ngành nghề mà sinh viên đó phải đóng tại trường.

c) Đối với trường hợp có nhiều sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện trùng nhau (vượt quỹ học bổng) thì mức HBKKHT được xác định như sau:

Mức học bổng = tổng mức học bổng còn lại/tổng số suất học bổng bị trùng.

d) Đối với trường hợp có nhiều sinh viên trùng loại học bổng, trong đó không trùng điểm học tập và điểm rèn luyện thì ưu tiên xét chọn điểm học tập cao hơn.

e) Đối với trường hợp có nhiều sinh viên trùng loại học bổng, trong đó không trùng điểm học tập mà trùng điểm rèn luyện thì ưu tiên xét chọn điểm học tập cao hơn.

f) Đối với trường hợp có nhiều sinh viên trùng loại học bổng trong đó trùng điểm học tập mà không trùng điểm rèn luyện thì ưu tiên xét chọn điểm rèn luyện cao hơn.

g) Không xét, cấp HBKKHT đối với trường hợp cả học kỳ sinh viên đi co-op.

Điều 4: Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Khảo thí

Chịu trách nhiệm tổng hợp về tính chính xác đối với bảng điểm của sinh viên. Hoàn thành bảng điểm tổng kết học kỳ cho sinh viên của các Khoa chậm nhất là 20 ngày sau khi nhận bảng điểm môn cuối cùng của học kỳ.

2. Các Khoa chuyên môn

Sau khi có đầy đủ bảng điểm tổng kết học kỳ (điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện) của sinh viên; Trưởng Khoa tổ chức cuộc họp có mời giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, Trưởng các Bộ môn trực thuộc để tiến hành xét, cấp HBKKHT cho sinh viên của đơn vị mình. Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập chịu trách nhiệm tổ chức họp xét và đề xuất với Khoa danh sách sinh viên nhận HBKKHT của lớp mình.

Trưởng khoa được sự ủy quyền của Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Trưởng Khoa chịu trách nhiệm về kết quả xét HBKKHT đối với sinh viên của Khoa; lập danh sách sinh viên có đủ tiêu chuẩn được xét, cấp HBKKHT theo mẫu HB01 và mẫu HB02 (đính kèm).

Niem yết danh sách sinh viên dự kiến được xét, cấp học bổng tại Văn phòng Khoa và Website của Khoa để sinh viên biết và phản hồi những sai sót (nếu có) trong vòng 05 ngày làm việc.

Sau khi nhận phản hồi từ sinh viên, Khoa tổng hợp biên bản và danh sách sinh viên được xét, cấp HBKKHT gửi về Phòng Công tác Sinh viên - Học sinh để tổng hợp.

Thời gian các Khoa hoàn thành thủ tục xét, cấp HBKKHT cho sinh viên chậm nhất là 25 ngày sau khi nhận được bảng điểm tổng kết học kỳ từ Phòng Khảo thí.

3. Phòng Công tác Sinh viên - Học sinh

Theo dõi và đôn đốc các Khoa xét, cấp học bổng cho sinh viên đúng theo thời gian quy định. Tổng hợp và chịu trách nhiệm kiểm tra lại tính chính xác về điểm rèn luyện và thông tin liên quan đến sinh viên được xét, cấp HBKKHT của các Khoa và tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định cấp HBKKHT cho sinh viên của các Khoa đảm bảo đúng theo quy định.

4. Phòng Kế hoạch – Tài vụ

- Kiểm tra lại và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn giá học bổng, quỹ học bổng tại mẫu HB01 và mẫu HB02; phối hợp với các Ngân hàng kiểm tra lại tính chính xác số tài khoản ATM của sinh viên trước khi Phòng Công tác Sinh viên - Học sinh trình Hiệu trưởng ra quyết định.

- Lập thủ tục chi trả và cấp phát HBKKHT cho sinh viên theo danh sách quyết định trong vòng 07 ngày làm việc.

5. Phòng Thanh tra Pháp chế

Căn cứ vào quyết định cấp HBKKHT đã được Hiệu trưởng phê duyệt, tiến hành đặt in giấy khen, khung giấy khen và bàn giao cho đơn vị quản lý sinh viên tổ chức trao tặng cho sinh viên.

Điều 5: Tổ chức thực hiện

Lãnh đạo Khoa, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai và thực hiện Quy định này đối với sinh viên của đơn vị mình.

Phòng Kế hoạch – Tài vụ, Phòng Công tác Sinh viên - Học sinh tham mưu giúp Hiệu trưởng hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh bổ sung tùy theo tình hình thực tế. / .ch



Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

(ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày tháng năm 201...

DANH SÁCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**HỌC KỲ ...- NĂM HỌC****BẬC**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ CMND	ĐIỂM		XẾP LOẠI HỌC BỔNG	PHẦN TRĂM (%) MỨC HB ĐƯỢC HƯỞNG	ĐƠN GIÁ HỌC BỔNG	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
					TBHK	RL					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9*10	12
KHÓA.....											
1											
2...											
KHÓA.....											
1											
2..											
TỔNG CỘNG:											

*Số tiền bằng chữ:**Tổng số sinh viên trong danh sách:*

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG KH-TV

PHÒNG CTSV-HS

(ĐƠN VỊ).....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

LẬP BẢNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
(ĐƠN VỊ):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày tháng năm 201...

TỔNG CHI HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CÁC LỚP HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ, NĂM HỌC

STT	TÊN LỚP	SUẤT HỌC BỔNG ĐƯỢC XÉT			SĨ SỐ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
		X. SẮC	GIỎI	KHÁ			
KHÓA							
BẠC							
1							
2...							
Cộng khoá							
KHÓA							
BẠC							
1							
2...							
Cộng khoá							
TỔNG CỘNG:							

Số tiền bằng chữ:.....

LẬP BẢNG

TRƯỞNG KHOA